

BẢNG TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI CÁC KCN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG
(Kèm theo Công văn số: **53** /BQLKCN-ĐTDN ngày **29/1/2018** của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên dự án	Đơn vị đầu tư	Số Quyết định đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hình thức đầu tư	Diện tích đất thuê lại (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)		Quy mô Công suất	Lao động (người)
						Đăng ký	Thực hiện		
A	KCN TÂM THẮNG								
I	Đang hoạt động								
1	Nhà máy chế biến Bông Tâm Thắng	Công ty CP Bông Tây Nguyên	6380620546 ngày 13/12/2006	Tr.nước	33.155	45,0	28,1	15.000 tấn bông hạt/năm	17
2	Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu	Cty CP chế biến gỗ xuất khẩu Hưng Thịnh	63.221 000 009 ngày 28/12/2006	Tr.nước	45.774	13,5	13,5	9.000 m ³ sphẩm/năm	300
3	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	Công ty TNHH Công nghiệp Thực phẩm PAGODA (Việt Nam)	631.023.000.005 ngày 23/4/2013	100% vốn FDI	31.015	11,0	11,0	5.000 tấn ng.liệu/năm	98
4	Trạm viễn thông KCN Tâm Thắng	Công ty Viễn thông Đắk Lắk- Đắk Nông	230/QĐ-BQLKCN ngày 23/11/2005	Tr.nước	999,6	5,5	5,5	-	3
5	Nhà máy sản xuất các sản phẩm inox, nhựa và đồ gia dụng; cửa hàng trưng bày sản phẩm	Công ty TNHH Tân Á Đại Thành Đắk Nông	63.221 000 012 ngày 24/7/2007	Tr.nước	10.600	50,0	44,5	120.000 sphẩm/năm	58
					15.766				
					13.972				
6	Xưởng sang chiết gas	Công ty TNHH MTV Gas Phụng Đắk Nông	5433611341 ngày 01/11/2007	Tr.nước	6.955	2,9	2,9	2.000 tấn/năm	16
7	Phòng giao dịch Đắk Nông	Ngân Hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	231/QĐ-BQLKCN ngày 23/11/2005	Tr.nước	1.230	20,0	20,0	-	63
8	Nhà máy sản xuất bê tông ly tâm dự ứng lực	Công ty cổ phần Xây dựng điện VNECO 8	63.221 000 016 ngày 13/11/2007	Tr.nước	17.150	12,0	12,0	6.000 sản phẩm/năm	19
9	Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng	Công ty TNHH Vũ Nguyên	63.221 000 022 ngày 10/4/2008	Tr.nước	11.975	4,3	4,3	35.000m ³ TP/năm	10
10	Nhà máy sản xuất cà phê chất lượng cao	Công ty Cổ phần Intimex Đắk Nông	63.221 000 030 ngày 08/7/2009	Tr.nước	66.450	70,0	70,0	9.000 tấn sphẩm/năm	41

TT	Tên dự án	Đơn vị đầu tư	Số Quyết định đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hình thức đầu tư	Diện tích đất thuê lại (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)		Quy mô Công suất	Lao động (người)
						Đăng ký	Thực hiện		
11	Nhà máy sản xuất thép xây dựng	Công ty TNHH MTV Long Bình Đắk Nông	63.221 000 025 ngày 04/6/2008	Tr.nước	38.845	6,2	7,2	4.000 tấn sphâm/năm	17
12	Xưởng cơ khí lắp ráp ô tô và xe, máy phục vụ công nông nghiệp	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Năm Châu Duy Nhất	63.221 000 014 ngày 25/10/2007	Tr.nước	17.677	6,4	6,4	Sửa chữa, bảo hành 36.000 xe máy/năm	8
13	Xưởng sản xuất máy phát điện, máy phát điện dùng cho tàu thuyền, bản điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	Công ty TNHH MTV chế tạo máy An Tâm	63.211 000 032 ngày 19/01/2010	Tr.nước	8.877	24,0	12,0	200 chiếc/năm	34
14	Xưởng tinh chế gỗ	Công ty TNHH MTV Độ Nam Tiến	8171032888 ngày 12/12/2006	Tr.nước	32.186	15,3	15,3	3.000 m ³ sphâm/năm	83
15	Nhà máy sản xuất cồn công nghiệp	Công ty TNHH Đại Việt	63.221 000 003 ngày 13/12/2006	Tr.nước	131.227	1.519,4	765,3	150.000 lít/ngày	78
16	Nhà máy sản xuất bê tông đúc sẵn	Công ty TNHH Tư vấn và Xây lắp 504	63.211 000 043 ngày 26/02/2013	Tr.nước	19.165	14,9	14,9	35.000 tấn sản phẩm/năm	50
17	Nhà máy sản xuất phân vi sinh	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại và Dịch vụ Xanh Đồng	63.211 000 029 ngày 23/3/2009	Tr.nước	20.602	3,6	3,6	960 tấn/năm	10
18	Xưởng sản xuất ống nhựa Quang Trung	Cơ sở sản xuất ống nhựa Quang Trung	63.221 000 044 ngày 13/3/2013	Tr.nước	4.100	5,0	6,5	250 tấn sản phẩm/năm	22
19	Nhà xưởng sản xuất các loại nấm ăn cao cấp theo công nghệ cao và an toàn thực phẩm	Công ty TNHH thực phẩm công nghệ cao NASA	3088837856 ngày 30/5/2012	Tr.nước	15.811	34,0	20,5	540 tấn/năm	30
20	Nhà máy sản xuất bồn chứa nước và ống nước	Công ty TNHH Sản xuất-Thương mại-Công nghiệp Rừng Tây nguyên	63 221 000 048 ngày 26/12/2014	Tr.nước	0	12,0	0,0	12.000 bồn chứa nước; 240.000m ống nước/năm	20
21	Nhà máy chế biến gỗ	Công ty Cổ phần chế biến gỗ Hoa Lan	63221000047 ngày 24/12/2014	Tr.nước	19.508	9,0	9,0	9.500 sp/năm	10
22	Nhà máy sản xuất phân bón NPK	Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư - Nông nghiệp và Phân bón An Thịnh	6605126173 ngày 02/10/2015	Tr.nước	0	6,0	6,0	700 tấn sản phẩm/năm.	20

TT	Tên dự án	Đơn vị đầu tư	Số Quyết định đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hình thức đầu tư	Diện tích đất thuê lại (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)		Quy mô Công suất	Lao động (người)
						Đăng ký	Thực hiện		
23	Cơ sở lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng, dịch vụ và mua bán xe ô tô	Công ty TNHH Hoàng Khánh Phát	7712336545 ngày 16/10/2015	Tr.nước	3.295	13,0	5,0	Lắp ráp, sửa chữa, bảo dưỡng, mua bán 1.500 ô tô/năm	20
24	Nhà máy sản xuất bột Nhang	Công ty TNHH ASIA ASSOCIATES	808275848 ngày 29/11/2016	Tr.nước	4.500,0	5,0	5,0	24.000 tấn SP/năm	9
25	Nhà máy sản xuất các loại than sạch	Công ty TNHH MTV TM-DV An Toàn Phát	4084435235 ngày 29/11/2016	Tr.nước	7.233,0	3,0	3,0	1.200 tấn sp/năm	8
26	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Doanh nghiệp tư nhân Phú Lợi	63.221 000 042 ngày 26/11/2012	Tr.nước	21.244,6	30,0	18,0	960 tấn/năm	10
27	Bưu điện KCN Tâm Thắng	Bưu điện tỉnh Đắk Nông	139/QĐ-BQLKCN ngày 06/7/2006	Tr.nước	936,0	2,0	2,0	-	2
28	Nhà máy chế biến nông sản xuất khẩu	Công ty TNHH Lai Hưng	0001557080 ngày 18/4/2017	Tr.nước	16.566,0	14,5	7,0	5.000 tấn sphẩm/năm	65
29	Nhà máy sản xuất gạch không nung và bê tông thương phẩm	Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Thiên Vũ Đắk Nông	3176015563 ngày 10/12/2014	Tr.nước	17.867,0	13,7	6,0	5 triệu viên gạch/năm	20
30	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ Gấc	Công ty TNHH SX-TM-DV Gấc Tây Nguyên	4403705825 ngày 29/6/2015	Tr.nước	20.044,0	8,0	5,0	25.000 tấn sphẩm/năm	15
	CỘNG (I)				654.725,3	1.979,2	1.129,5		1.156
II	Tạm ngừng hoạt động, chậm triển khai								
1	Xưởng sản xuất phân bón Fitô - Đại Việt	Công ty TNHH Đại Việt	63.211 000 033 ngày 30/3/2010	Tr.nước	131.540,0	5,4	0,9	950 tấn/năm	
2	Xưởng chế biến lâm sản dân dụng và xuất khẩu	Công ty TNHH Tâm Hưng Long	63221000049 ngày 02/02/2015	Tr.nước	14.397,0	10,0	10,0	9.000 sản phẩm/năm	
	CỘNG (II)				145.937,0	15,4	10,9		
III	Đang xây dựng cơ bản								
1	Nhà máy sản xuất ván dán	Công ty Cổ phần ván công nghiệ cao BISON	7364537760 ngày 29/9/2016	Tr.nước	59.998,6	200,0	86,0	120.000 m ³ ván dán/năm	20
2	Chế biến nông sản thực phẩm	Cty CP chế biến nông sản thực phẩm Thái An	8742606115 ngày 31/3/2017	Tr.nước	33.696,3	10,0	5,0	9.000 tấn sphẩm/năm	15

TT	Tên dự án	Đơn vị đầu tư	Số Quyết định đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Hình thức đầu tư	Diện tích đất thuê lại (ha)	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)		Quy mô Công suất	Lao động (người)
						Đăng ký	Thực hiện		
3	Nhà máy sản xuất Than	Công ty TNHH MTV Đại Đoàn Kết	5205872274 ngày 15/8/2017	Tr.nước	21.255,0	14,0	10,0	2.500 tấn sphảm/năm	15
4	Nhà máy chế biến nông sản Kim Hà Việt Đắc Nông	Công ty TNHH Kim Hà Việt	4128728650 ngày 22/01/2018	Tr.nước	120.871,5	100,0		9.000 tấn sphảm/năm	300
	Cộng III				235.821,4	324,0	101,0		350
	CỘNG A (I+II+III)				1.036.483,70	2.318,6	1.241,4		1.506
TỶ LỆ LẬP ĐẦY KCN					809752,89%				
B	KCN NHÂN CƠ								
I	Đang xây dựng cơ bản								
1	Nhà máy điện phân nhôm Đắc Nông	Công ty TNHH Luyện kim Trần Hồng Quân	5755278826 ngày 25/9/2015; điều chỉnh ngày 25/10/2017	Tr.nước	128,00	15.480,0	617	450.000 tấn sản phẩm/năm	112
	CỘNG B				128,00	15.480,0	617		112
TỶ LỆ LẬP ĐẦY KCN					86%				
	TỔNG CỘNG (A+B)				1.036.611,70	17.798,6	1.858,4		1.618